

NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN CÓ ĐỂ XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ THỰC HÀNH, THỰC TẬP PHỤC VỤ ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

TS. Mai Thị Kim Thanh

Công tác xã hội Việt Nam đang bước vào giai đoạn đổi mới và phát triển mạnh mẽ. Sau khi Đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ về Phát triển nghề Công tác xã hội được chính thức phê duyệt và đi vào hoạt động, nhu cầu nâng cao, hoàn thiện các hoạt động Công tác xã hội ngày càng trở nên cấp thiết hơn, trong đó hoạt động đào tạo đang được ưu tiên đầu tư. Ngoài đào tạo về mặt lý thuyết, đào tạo thực hành cho sinh viên rất cần sự quan tâm đúng mức. Mỗi sinh viên Công tác xã hội thông qua thực hành, thực tập chuyên môn sẽ ứng dụng những kiến thức được học trên giảng đường vào thực tế, qua đó kiểm chứng các lý thuyết đã tiếp thu, rút kinh nghiệm và biến những kiến thức, kỹ năng này thành vốn chuyên môn cho bản thân. Do đó, thực hành, thực tập Công tác xã hội đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đào tạo Công tác xã hội. Thế nhưng, hiện nay, hoạt động đào tạo thực hành Công tác xã hội của sinh viên vẫn còn hạn chế. Điều này xuất phát phần lớn từ những mạng lưới các cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội hiện nay. Bởi vậy, việc nghiên cứu, tìm ra những điều kiện cần có nhằm cải thiện mạng lưới này có ý nghĩa to lớn trong thực tiễn.

1. Thực trạng mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội hiện nay

Muốn thúc đẩy công tác đào tạo Công tác xã hội, cụ thể là đào tạo thực hành Công tác xã hội, chúng ta cần hiểu rõ thực trạng mạng lưới các cơ sở thực hành, thực tập hiện nay cũng như ưu và nhược điểm của chúng, từ đó, có cái nhìn biện chứng, cơ sở nền tảng trong xây dựng biện pháp thay đổi.

❖ Số lượng các cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội hiện nay

Một thực tế dễ nhận thấy hiện nay là số lượng các cơ sở thực hành, thực tập cho sinh viên còn hạn chế. Thông thường, cơ sở thực hành Công tác xã hội cho sinh viên thường tập trung vào 3 dạng chính: Các trung tâm bảo trợ xã hội của Nhà nước; các trung tâm, mái ấm, nhà mở, chương trình và dự án; cộng đồng dân cư. Thế nhưng không phải cơ sở nào thuộc 3 nhóm trên đều chấp nhận sự tham gia thực hành của sinh viên. Lý do được đưa ra thường là “không có người hướng dẫn, không có thời gian, không được phép của người quản lý hoặc sinh viên phải trả tiền để được hướng dẫn”¹

Không chỉ thế, thông tin về các cơ sở thực hành cho sinh viên chưa được hoàn thiện. Điều này xảy ra một phần là bởi công tác phát triển mạng lưới công tác xã hội ở Việt Nam vẫn chưa chính thức hóa. Mạng lưới các dịch vụ công tác xã hội sinh viên có thể thực hành vẫn đang trong quá trình xây

¹ PGS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yên, Tạ Hải Giang, ĐH Sư Phạm Hà Nội, “Công tác thực hành trong đào tạo Công tác xã hội”, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia phát triển nghề Công tác xã hội, 2009, NXB Thống Kê

dụng, thông tin về mạng lưới này do đó chưa cập nhật đầy đủ. Điều này dẫn đến những khó khăn trong đào tạo thực hành Công tác xã hội:

Mỗi khi tổ chức thực hành công tác xã hội cho sinh viên, các giảng viên thường mất nhiều thời gian tìm các cơ sở sẵn sàng tiếp nhận sinh viên. Đồng thời việc lựa chọn, liên hệ cơ sở thực hành cho sinh viên chưa chuyên nghiệp và mất thời gian. Vì thế một thực tế thường thấy là một số lượng sinh viên khá đông đều thực tập tại một số cơ sở quen thuộc, dẫn đến hiệu quả không cao. Sinh viên khó tìm được thân chủ cũng như làm việc hiệu quả với thân chủ khi mà thân chủ đã được nhiều sinh viên trước đó khai thác.

Hơn nữa, nếu xét tới thực hành trong phát triển cộng đồng, khó khăn này còn rõ nét hơn. Việc liên hệ địa bàn thường mang tính chất tự phát và thông qua sự tự liên hệ của cá nhân sinh viên. Tính thiếu chuyên nghiệp thể hiện khá rõ nét qua điểm này.

❖ **Đặc điểm các cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội hiện nay dưới góc độ mạng lưới cộng tác**

✓ Nhận thức của các cơ sở thực hành, thực tập dành cho sinh viên đa phần còn hạn chế. Mặc dù hoạt động trong lĩnh vực công tác xã hội nhưng nhiều trung tâm bảo trợ xã hội, nhiều tổ chức hỗ trợ người yếu thế chưa nhận thức đúng đắn, khoa học về công tác xã hội. Do đó, khi tiếp nhận sinh viên thực tập, họ gặp khó khăn, bỡ ngỡ trong hướng dẫn, kiểm huấn cho sinh viên. Điều này khiến cho công việc của các giảng viên thực hành khó khăn hơn. Cụ thể:

Trong quá trình triển khai thực hành cho sinh viên, các giảng viên cần cộng tác, tương tác thường xuyên với các cán bộ của các cơ sở này. Sự tương tác này thể hiện trong các hoạt động trao đổi chuyên môn công tác xã hội cũng như đánh giá sinh viên. Nếu không có sự đồng nhất trong nhận thức nghề nghiệp, việc cộng tác sẽ tốn kém thời gian và thiếu hiệu quả vì nó đòi hỏi các giảng viên cần dành nhiều thời gian thảo luận, bàn bạc với các cán bộ cơ sở hơn. Điển hình là các giảng viên thực hành sẽ phải đầu tư nhiều công sức để giải thích mục đích thực tập của sinh viên, những điểm cần đánh giá, cách đánh giá,...

Ngoài yếu tố thiếu thông tin, hệ thống liên hệ cơ sở chuyên nghiệp, thiếu kiểm huấn viên và chất lượng kiểm huấn viên không đảm bảo, các giảng viên thực hành phải đối mặt với một khó khăn lớn là sức ép về khối lượng công việc và áp lực thời gian. Hiện nay công tác đào tạo công tác xã hội của Việt Nam đang trên lộ trình hoàn thiện. Việc tổ chức một quy trình tổ chức thực hành chuyên nghiệp cho sinh viên vẫn chưa được hiện thực hóa. Nếu tại các nước phát triển như Hoa Kỳ, công tác tổ chức, triển khai chương trình thực hành, thực tập cho sinh viên được một cơ quan cộng tác trung gian triển khai, khối lượng công việc và các trách nhiệm của giảng viên thực hành được giảm tải thì tại Việt Nam, điều này vẫn ở thì tương lai. Chính bởi vậy, trách nhiệm và nhiệm vụ của các giảng viên thực hành rất nặng nề, từ xây dựng chương trình, liên hệ cơ sở đến hướng dẫn, giám sát, đánh giá sinh viên,... Trong khi đó, số lượng giảng viên công tác xã hội tại các trường đào tạo chính quy hiện nay còn thiếu rất nhiều. Mỗi giảng viên công tác xã hội (kể cả giảng viên thực hành) thường phải đảm nhận nhiều môn học. Ngoài việc hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập, các giảng viên vẫn phải đảm bảo

thời lượng giảng dạy các môn học khác cho các lớp khác nhau. Bên cạnh đó, trung bình, một lớp cử nhân công tác xã hội chỉ có 1 hoặc 2 giảng viên thực hành/ 70 – 80 sinh viên. Tức là mỗi giảng viên thực hành phải chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát từ 40 – 80 sinh viên/ lớp. Trong khi đó, các sinh viên thực hành, thực tập tại nhiều cơ sở, địa điểm khác nhau, thậm chí sinh viên có thể thực hành, thực tập tại nhiều địa phương khác nhau. Yêu cầu đến kiểm tra tại từng cơ sở cũng như trao đổi, thảo luận với từng kiểm huấn viên, sinh viên là quá khả năng của các giảng viên.

Sinh viên cũng sẽ không dễ dàng được học hỏi hay tham gia trực tiếp những hoạt động liên quan đến chuyên môn khi đến cơ sở thực tập. Hiện nay chỉ số ít cơ sở thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp như tổ chức Blue Dragon (chuyên về thực hành công tác xã hội cá nhân). Tại cơ sở như thế này, sinh viên có điều kiện học hỏi, thực hành chuyên môn, thu nhập kinh nghiệm và kiến thức thực tế. Thế nhưng những cơ sở thực tập như vậy không nhiều. Tại một số cơ sở thực tập khác, sinh viên không được giao những công việc liên quan đến ngành nghề đang học, thậm chí phải làm nhiều công việc như lau dọn, nấu ăn,... Hoặc các kiểm huấn viên quá bận với nhiệm vụ của mình và không có thời gian hướng dẫn sinh viên. Trong điều kiện đó, sinh viên rất khó khăn để học hỏi hay thực hành công tác xã hội đúng nghĩa.

✓ Mọi quan hệ cộng tác dưới dạng mạng lưới giữa các trường Đại học, Cao đẳng,... giảng dạy Công tác xã hội với các cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo Công tác xã hội hiện nay cũng rất lỏng lẻo, thiếu tính chuyên nghiệp và thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng. Điều này thể hiện ở điểm, trong nhiều chương trình thực hành, thực tập Công tác xã hội, chúng ta chưa có hợp đồng thực sự rõ ràng, cụ thể về thực hiện cam kết hợp tác giữa Nhà trường và cơ sở tiếp nhận sinh viên. Đặc biệt, vấn đề kinh phí chi trả cho các kiểm huấn viên đang trở thành mối quan tâm của các bên trong quan hệ cộng tác. Như đã đề cập ở trên, những lý do chính các cơ sở đưa ra để từ chối tiếp nhận sinh viên thực hành, thực tập hoặc cản trở sự nhiệt tình của cơ sở chính là vấn đề kinh phí. Quan điểm thường gặp là sự có mặt của sinh viên thực tập có thể gây cản trở và gia tăng khối lượng công việc cho cán bộ, nhân viên trung tâm, đồng thời trách nhiệm của họ đối với sinh viên cũng rất lớn. Thế nhưng, trong bối cảnh đó, mức phí chi trả cho các kiểm huấn viên lại không tương xứng với công sức của họ, thậm chí, đôi khi các kiểm huấn viên này đảm nhiệm công việc dưới dạng tình nguyện, không tính phí. Chính thực tế này đã tạo ra bất cập, trở ngại lớn đối với quá trình chuyên nghiệp hóa đào tạo Công tác xã hội.

2. Những điều kiện cơ bản trong hoàn thiện mạng lưới các cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội thời gian tới

Trước những khó khăn hiện có, các trường Đại học, Cao đẳng,... đều tìm những biện pháp khắc phục trong ngắn hạn và dài hạn nhằm hoàn thiện mạng lưới các cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo Công tác xã hội. Thông qua nghiên cứu dự án “*Nâng cao năng lực cho các cán bộ công tác xã hội tương lai bằng phương pháp thực hành tại hiện trường*” dành cho sinh viên Khoa Xã hội học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, triển khai tại xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ và phường Phúc Xá, Hà Nội của Trung tâm Phát triển Kỹ năng và Tri thức Công tác xã hội (CSWD) do PGS.TS Nguyễn Thị

Kim Hoa chủ trì (2009 – 2010), chúng tôi nhận thấy dự án đã có những biện pháp khả thi và mang lại hiệu quả thiết thực đối với vấn đề này.

Với tư cách cơ quan trung gian như một dịch vụ tổ chức thực hành Công tác xã hội, CSWD đã thực hiện bài bản các hoạt động nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho công tác đào tạo thực hành, thực tập của sinh viên. Trước hết, mọi hoạt động liên hệ, xây dựng quan hệ cộng tác với các cơ sở thực hành được triển khai chuyên nghiệp, tạo cơ sở cho mọi hoạt động thực hành nghề nghiệp của sinh viên. Ngoài ra, trong rất nhiều hoạt động của dự án, có những hợp phần chú trọng đầu tư, sử dụng nguồn lực của các cơ sở thực hành này. Trong đó, yếu tố nguồn nhân lực được quan tâm hàng đầu. Đội ngũ kiểm huấn viên rất được chú trọng trong dự án này. Mỗi hoạt động liên quan tới đội ngũ này (là nguồn lực chính được sử dụng tại các cơ sở thực hành) đều được hoạch định rõ ràng với kinh phí cụ thể:

Lựa chọn kiểm huấn viên lần 1

Tập huấn cho kiểm huấn viên (tổng kinh phí của hợp phần này là 8.000.000 VNĐ). Quá trình tập huấn sử dụng bộ tài liệu “*Hướng dẫn thực hành, thực tập Công tác xã hội*” do giảng viên Khoa Xã hội học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn biên soạn phù hợp với mục đích, yêu cầu đợt thực hành, thực tập của sinh viên.

Sàng lọc và kí cam kết hợp tác với kiểm huấn viên (lựa chọn lần 2)

Cộng tác với kiểm huấn viên tại cơ sở trong kiểm huấn, hỗ trợ sinh viên thực hành, thực tập (300.000 VNĐ/người/tháng x 10 người x 3 tháng)

Qua những hoạt động này của dự án, chúng ta có thể nhận thấy, với sự đầu tư kinh phí cần thiết và sự chuẩn bị kỹ lưỡng, bài bản, công tác đào tạo thực hành Công tác xã hội sẽ hiệu quả hơn nhiều thông qua nâng cấp, cải thiện mạng lưới cơ sở thực hành. So với khóa sinh viên trước đó (K51-CTXH), hiệu quả công tác tổ chức thực hành có sự chênh lệch rõ rệt khi mà ở thời điểm này, công tác tổ chức thực hành cho sinh viên khóa 51 còn theo hướng tự phát, thiếu thốn các nguồn lực cần thiết.

Vậy qua dẫn chứng trên, chúng ta có thể thấy được những điều kiện cơ bản trong hoàn thiện mạng lưới các cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội thời gian tới là gì? Thông qua nghiên cứu của mình, chúng tôi cho rằng có 3 nhóm điều kiện sau cần chú ý:

➤ **Điều kiện pháp lý – vấn đề thiết lập mạng lưới các cơ sở thực hành, thực tập Công tác xã hội dưới dạng dịch vụ cộng tác chuyên nghiệp có hợp đồng**

Trước tiên, chúng ta cần đáp ứng các điều kiện pháp lý cần thiết. Mặc dù trước đây, các trường Đại học, Cao đẳng,... đều thiết lập quan hệ cộng tác với các cơ sở thực hành, thực tập Công tác xã hội cho sinh viên nhưng các cam kết được đưa ra chưa chặt chẽ, đầy đủ, hệ thống. Các thủ tục đôi khi không được thực hiện quy củ. Do đó, mối quan hệ ràng buộc giữa các bên rất lỏng lẻo. Để hoàn thiện, mối quan hệ hợp tác này cần được thể hiện thành các hợp đồng cam kết cộng tác với các yếu tố rõ ràng: quyền hạn, trách nhiệm của cơ sở cũng như của các kiểm huấn viên tại cơ sở, những quy điều đạo đức đối với các bên liên quan, nội dung cộng tác cụ thể,... Trong giai đoạn này, vấn đề này càng trở nên

cần thiết và dễ dàng hơn khi mà Đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nghề Công tác xã hội đi vào hoạt động. Đây chính là nền tảng pháp lý để thực hiện điều kiện này.

Tất nhiên, bên cạnh những yếu tố kể trên, hợp đồng cộng tác chỉ thực sự hoàn thiện và có tính ràng buộc cao khi đáp ứng điều kiện vật chất cơ bản cho các bên. Đó là kinh phí chi trả cho kiểm huấn viên mà chúng tôi sẽ đề cập dưới đây.

➤ Điều kiện vật chất – vấn đề kinh phí

Để chuyên nghiệp hóa quan hệ cộng tác giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành, thực tập cho sinh viên, kinh phí là yếu tố không thể thiếu. Nó không những đảm bảo quyền lợi cho các bên mà còn tăng cường tính ràng buộc pháp lý, củng cố sự cộng tác lâu dài trong mạng lưới. Chúng ta biết rằng, các cá nhân, nhóm hay tổ chức sẽ tham gia tích cực nhất, mạnh mẽ nhất vào những hoạt động đáp ứng được nhu cầu cơ bản của họ. Sự cộng tác sẽ bền chặt nếu có sự chia sẻ quyền lợi. Đây cũng là nhu cầu chính đáng của các kiểm huấn viên. Hơn nữa, chính yếu tố này cũng góp phần thúc đẩy sự hoàn thiện chuyên môn của họ.

Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ sinh viên thực hành, thực tập tại các cơ sở cũng cần tăng cường kinh phí. Nguồn kinh phí dành cho hoạt động này hiện nay vẫn còn rất hạn hẹp trong khi trên thực tế, bản thân các sinh viên khi tham gia hợp phần này phải chi trả cho nhiều phần khác nhau như ăn ở, đi lại, tổ chức hoạt động chuyên môn,... Sự hạn hẹp kinh phí này khiến cho việc tổ chức thực hành, thực tập ở những địa bàn xa vốn phong phú và mới lạ hơn so với những địa bàn gần nhà trường đang trở nên ngày càng trùng lặp và quá tải, nhàm chán với sinh viên trở nên bất khả thi. Muốn tạo nên sự đa dạng trong thực hành, thực tập Công tác xã hội cho sinh viên (cả về địa bàn và lĩnh vực), cần có sự đầu tư hơn nữa về kinh phí.

➤ Điều kiện nhân lực – vấn đề đào tạo bổ sung, bồi dưỡng

Song song với cải thiện các điều kiện trên, chúng ta cũng cần chú ý tới nâng cấp nguồn nhân lực chủ chốt trong các cơ sở thực hành, thực tập Công tác xã hội – đội ngũ cộng tác quan trọng của công tác đào tạo. Đề án Phát triển nghề Công tác xã hội cũng rất quan tâm tới vấn đề này, thể hiện qua các mục tiêu về đào tạo, đào tạo lại đội ngũ nhân viên xã hội đang làm việc tại các cơ sở xã hội của Nhà nước. Tuy nhiên, để phục vụ tốt nhất cho chương trình đào tạo của mình, mỗi trường đều cần lồng ghép các khóa đào tạo ngắn hạn (tập huấn, hội thảo,...) do chính nhà trường tổ chức cho những nhóm cộng tác này. Như vậy, không những chúng ta nâng cao tay nghề cho đội ngũ kiểm huấn viên mà còn thúc đẩy sự hiểu biết và khả năng đáp ứng nhu cầu cụ thể của nhà trường trong đào tạo.

Tóm lại, việc hoàn thiện mạng lưới các cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội thời gian tới là một nhiệm vụ cấp bách. Do đó, chúng ta cần xác định rõ ràng các điều kiện cơ bản cần tập trung và can thiệp kịp thời. 3 điều kiện trên đây không phải là những điều kiện duy nhất

nhưng trước mắt, chúng ta cần tập trung vào cải thiện những điều kiện này. Nhờ đó, hiệu quả công tác đào tạo Công tác xã hội sẽ được nâng cao từng bước.